

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1775/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược
Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2035**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của
Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ
về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết
số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế
trong tình hình mới;*

*Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ
quan tham gia hợp tác ASEAN;*

*Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 599/TTr-BTC ngày 05 tháng 8
năm 2026 về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch
chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn
2031 - 2035.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2035.

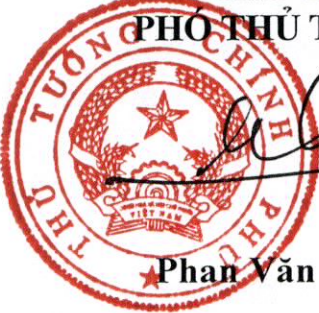
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2). VH **14**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phan Văn Giang



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam
giai đoạn 2026 – 2030 và giai đoạn 2031 - 2035**

*(Kèm theo Quyết định số 175/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh thế giới

Từ đầu năm 2026, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và có chiều hướng tăng trưởng chậm lại do các điểm nóng xung đột và bất ổn địa kinh tế chính trị. Khoa học và công nghệ tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng, gắn chặt với an ninh và cạnh tranh chiến lược.

Trước các biến động và rủi ro gia tăng, các quốc gia chủ trương tăng cường tự chủ chiến lược, đa dạng hóa quan hệ đối tác, điều chỉnh và gia tăng quan hệ và hợp tác với các đối tác châu Á. Các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển, nhấn mạnh chủ nghĩa đa phương là điểm tựa chiến lược, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ lợi ích chính đáng trên cơ sở pháp luật quốc tế.

Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, kinh tế thế giới cũng đang xuất hiện một số cơ hội và động lực tăng trưởng mới. Quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và chuyển dịch năng lượng đang mở ra các lĩnh vực hợp tác và đầu tư mới giữa các nền kinh tế. Nhu cầu thúc đẩy thương mại bền vững, tăng cường kết nối kinh tế khu vực và tận dụng các hiệp định thương mại tự do tiếp tục được nhiều quốc gia quan tâm. Những xu hướng này vừa đặt ra các thách thức trong việc thích ứng chính sách và nâng cao năng lực cạnh tranh, vừa tạo cơ hội để các nền kinh tế chủ động nắm bắt các động lực tăng trưởng mới và tăng cường hợp tác kinh tế trong giai đoạn tới.

2. Bối cảnh khu vực

ASEAN là khu vực kinh tế phát triển năng động gồm 11 quốc gia, dân số gần 700 triệu người và GDP năm 2024 đạt khoảng 3.900 tỷ USD (đứng thứ 5 thế giới). Với nền kinh tế mở, ASEAN đóng vai trò then chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu ở các lĩnh vực sản xuất, nông sản, dịch vụ và logistics.

Từ mốc thành lập Cộng đồng ASEAN năm 2015 dựa trên 3 trụ cột (Chính trị - An ninh, Kinh tế, Văn hóa - Xã hội), khối đang tiến tới Tầm nhìn 2045

nhằm xây dựng một cộng đồng tự cường, sáng tạo và lấy người dân làm trung tâm. Nền tảng pháp lý giai đoạn mới được xác lập qua Tuyên bố Kuala Lumpur tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 46 (tháng 5/2025).

Trong bối cảnh ASEAN đặt mục tiêu trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới vào năm 2045, việc nâng cao năng lực kết nối nội khối và khả năng thích ứng linh hoạt trước các cú sốc bên ngoài là điều kiện tiên quyết. Kế hoạch Chiến lược mới kế thừa các thành tựu của Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN (MPAC 2010 và MPAC 2025), đồng thời mở rộng phạm vi tiếp cận từ kết nối hạ tầng vật chất thuần túy sang kết nối thể chế số, hạ tầng xanh và sự đồng bộ sâu sắc về mặt quy chế. Việc thực hiện MPAC 2025 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường liên kết ngành, tăng cường thực hiện cấp quốc gia, thúc đẩy sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp quốc gia và khu vực, tăng cường sự tham gia với các đối tác và các bên liên quan, tăng cường khả năng thích ứng với bối cảnh khu vực và huy động các nguồn lực.

ASEAN sẽ tiếp tục thúc đẩy kết nối khu vực giữa các quốc gia thành viên ASEAN, được hỗ trợ bởi các Đối tác Đối thoại và các đối tác bên ngoài khác, bằng cách thực hiện Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (AOIP), một trong những động lực chính để tăng cường kết nối và hợp tác khu vực, củng cố vai trò trung tâm của ASEAN như là nguyên tắc cơ bản để thúc đẩy hợp tác trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Việc thực hiện AOIP sẽ thúc đẩy các cam kết trong khu vực và với các đối tác trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương để huy động các nguồn lực cũng như tăng cường liên kết và sức mạnh tổng hợp giữa ASEAN.

3. Bối cảnh trong nước

ASEAN hiện là đối tác kinh tế chiến lược hàng đầu của Việt Nam trên các trụ cột thương mại và đầu tư, vừa là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4, nguồn nhập khẩu lớn thứ 3, vừa là khu vực có dòng vốn FDI trọng điểm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo việc làm. Sau 30 năm gia nhập (1995–2025), quy mô kinh tế Việt Nam đã đạt bước phát triển vượt bậc với GDP đạt 514 tỷ USD (tăng 25 lần so với năm 1995, xếp thứ 4 ASEAN và 33 thế giới), chính thức gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao với GDP bình quân đầu người khoảng 5.026 USD, cùng kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam – ASEAN đạt 90,59 tỷ USD.

Dù đạt nhiều thành tựu, nền kinh tế Việt Nam vẫn đối mặt với khoảng cách về năng lực cạnh tranh, năng suất lao động và trình độ công nghệ, trong khi khối doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn trước các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và giảm phát thải. Nhằm khắc phục hạn chế và ứng phó với biến động địa chính trị toàn cầu, Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và tinh thần Đại hội XIV của Đảng đã xác định hội nhập quốc tế là động lực chiến lược để phát triển nhanh, bền vững dựa trên khoa học - công nghệ và nâng cao tính tự chủ nền kinh tế. Trong giai đoạn tới, việc triển khai hiệu quả Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN và Chương trình hành động quốc gia giai đoạn 2026–2035 có ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm vừa tận dụng tốt

hơn các cơ hội từ thị trường ASEAN, vừa nâng cao năng lực nội tại, tăng sức cạnh tranh, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, đồng thời khẳng định hơn nữa vai trò và vị thế của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Việc xây dựng một Chương trình hành động cấp quốc gia để triển khai Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030, 2031-2035 là cần thiết để tạo căn cứ phối hợp giữa các Bộ, ngành, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả hợp tác kết nối ASEAN, đồng thời có cơ sở vững chắc từ các văn kiện khu vực và quốc gia.

1. Cơ sở chính trị và pháp lý

a) Văn kiện khu vực

Hiến chương ASEAN là văn kiện pháp lý nền tảng, quy định các mục tiêu và nguyên tắc của Hiệp hội, trong đó đặt ra yêu cầu cho các nước thành viên tuân thủ toàn bộ các nghĩa vụ của tư cách thành viên ASEAN. Tuyên bố Kuala Lumpur 2015 đã thành lập Cộng đồng ASEAN, chia làm 3 Cộng đồng Chính trị-An ninh, Kinh tế và Văn hóa-Xã hội. Các mục tiêu của Hiến chương bao gồm xây dựng một thị trường và cơ sở sản xuất thống nhất; nâng cao năng lực cạnh tranh của khu vực; thúc đẩy phát triển kinh tế đồng đều và bao trùm; tăng cường hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế toàn cầu; đồng thời bảo đảm phát triển bền vững, dựa trên luật lệ, minh bạch và hướng tới lợi ích của người dân ASEAN.

Tuyên bố Kuala Lumpur về “*ASEAN 2045: Tương lai chung của chúng ta*” là văn kiện quan trọng, đã được các nhà Lãnh đạo ASEAN ký kết tại Hội nghị Cấp cao lần thứ 46 vào ngày 26 tháng 5 năm 2025, chính thức thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 cùng với các Kế hoạch Chiến lược sau 2025 cho bốn trụ cột: Chính trị - An ninh, Kinh tế, Văn hóa – Xã hội và Kết nối. Tuyên bố nhấn mạnh việc tăng cường khả năng tự cường của ASEAN, thúc đẩy các phản ứng tập thể, hiệu quả và đổi mới đối với các thách thức khu vực và toàn cầu.

Kế hoạch Chiến lược Kết nối ASEAN 2026-2035, tầm nhìn 2045, là một trong 4 văn kiện trụ cột của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, đề ra 06 lĩnh vực chiến lược, 16 nhiệm vụ chính và triển khai bằng 49 biện pháp chiến lược (SMs). Trong đó, lĩnh vực “Phát triển đô thị thông minh và bền vững” được tách riêng từ lĩnh vực chiến lược “Hạ tầng bền vững” của MPAC 2025 để bắt kịp xu thế mới.

b) Văn kiện trong nước

Chương trình hành động được xây dựng theo Đề án tổng thể định hướng xây dựng Chương trình hành động 2026-2035 triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và các Kế hoạch chiến lược về Chính trị - An ninh, Kinh tế, Văn hóa - Xã hội và Kết nối tại Tờ trình của Bộ Ngoại giao, đã được Lãnh đạo Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, Văn phòng Chính phủ cũng thông báo ý kiến chỉ đạo

của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch tổng thể Việt Nam tham gia hợp tác ASEAN năm 2026, trong đó yêu cầu Bộ Tài chính chủ trì, điều phối xây dựng Chương trình hành động triển khai trụ cột Kết nối; các Bộ, ngành liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động theo lĩnh vực phụ trách, đảm bảo lồng ghép hiệu quả các ưu tiên quốc gia trong lĩnh vực phụ trách vào tiến trình hợp tác ASEAN, hoàn thành trong Quý II/2026.

Theo Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN (tại Khoản 5 Điều 3-Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì điều phối): Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì, điều phối hoạt động của tất cả các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam trong lĩnh vực hợp tác kết nối ASEAN. Do đó, Bộ Tài chính thực hiện theo phân công tại Quyết định này và triển khai xây dựng Chương trình hành động.

Chương trình hành động được xây dựng trên cơ sở hệ thống các Nghị quyết Kế hoạch chiến lược của Bộ Chính trị và văn bản chỉ đạo của Chính phủ, tiếp thu tinh thần của Văn kiện Đại hội Đảng XIV, thể hiện rõ định hướng, quyết tâm và tầm nhìn dài hạn của Việt Nam trong tiến trình phát triển quốc gia, hội nhập quốc tế nói chung và ASEAN nói riêng, đặc biệt là: (i) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (ii) Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; (iii) Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 8/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; (iv) Kết luận số 59-KL/TW ngày 8/8/2023 của Bộ Chính trị về hướng tham gia ASEAN đến năm 2030; và (v) Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Quá trình thực hiện và triển khai MPAC 2025 của ASEAN

Các sáng kiến MPAC của 2025 đã góp phần thúc đẩy kết nối vật chất, thể chế và giao lưu nhân dân ASEAN, qua đó củng cố hội nhập khu vực và thu hẹp khoảng cách phát triển, đặt nền tảng cho các bước phát triển tiếp theo cho kết nối bền vững. Các kết quả đạt được khác nhau giữa các Lĩnh vực Chiến lược và Sáng kiến, phản ánh sự khác biệt về phạm vi, phương thức thực hiện và bối cảnh quốc gia. Trong quá trình triển khai MPAC 2025, cơ chế MRE cũng tiến hành đánh giá những chuyển đổi cấu trúc của khu vực bao gồm tác động lâu dài của đại dịch COVID-19, quá trình số hóa được đẩy nhanh, sự tập trung cao độ vào khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng, áp lực đô thị hóa ngày càng tăng và khoảng cách phát triển ngày càng mở rộng trong và giữa các AMS...; qua đó khẳng định kết nối là yếu tố chiến lược thúc đẩy khả năng phục hồi, tính toàn diện và tăng trưởng bền vững, nhấn mạnh sự cần thiết của các phương pháp thực hiện thích ứng, liên ngành và hướng đến kết quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn triển khai Kết nối ASEAN giai đoạn 2016–2025 cũng cho thấy một số hạn chế, khó khăn cần được tiếp tục quan tâm xử lý. Những khó khăn trong quá trình triển khai vừa qua thể

hiện ở: Khó khăn trong việc duy trì sự phối hợp và gắn kết liên ngành (cross-sectoral); Sự thiếu đồng đều về quyền sở hữu (ownership) và sự đứt gãy tính liên tục nhân sự tại các cơ quan thực thi; Nhận thức của các bên liên quan cũng như công chúng về chương trình Kết nối ASEAN chưa nhất quán; Khoảng trống trong năng lực chuyên môn của các bên liên quan và những hạn chế trong cơ chế báo cáo, tương tác; Nguồn lực tài trợ phụ thuộc vào từng dự án cụ thể, thiếu tính linh hoạt về thời gian và cơ cấu tài chính; MRE gặp nhiều hạn chế do thiếu dữ liệu cơ sở (baselines), mục tiêu không thực tế và nguồn lực ban thư ký mỏng.

b) Đánh giá thực trạng triển khai kết nối ASEAN (MPAC 2025) tại Việt Nam giai đoạn vừa qua

(i) Đóng góp nổi bật:

Kết nối là một trong 05 ưu tiên trong năm Chủ tịch ASEAN 2020 của Việt Nam. Trên vai trò Chủ tịch ACCC 2020, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy triển khai MPAC 2025, chủ trì tổ chức nhiều hoạt động, hội nghị, thúc đẩy gia tăng nhận thức, tích cực điều phối, hỗ trợ triển khai các dự án, kết nối các bên tham gia; đã hoàn thành Báo cáo đánh giá tiến độ lần 2 và Báo cáo kiểm điểm giữa kỳ (MTR) về triển khai MPAC 2025, đưa ra nhiều định hướng quan trọng để tăng cường kết nối khu vực.

(ii) Cơ chế điều phối quốc gia hiện hành:

+ Theo Quyết định số 1461/QĐ-TTg ngày 23/8/2011, Ban chỉ đạo về điều phối kết nối ASEAN của Việt Nam do Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng ban cùng 13 thành viên đại diện Văn phòng Chính phủ và các Bộ/ngành chịu trách nhiệm đôn đốc triển khai tại Việt Nam, và là đầu mối phối hợp với ACCC. Các Bộ/ngành (trước khi sáp nhập) cử đầu mối quốc gia (NFPs) phụ trách các lĩnh vực chuyên ngành gồm: (i) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì sáng kiến cơ sở hạ tầng bền vững (LIB-SI); (ii) Bộ Thông tin Truyền thông, chủ trì lĩnh vực Sáng tạo số; (iii) Bộ Tài chính chủ trì Chuỗi cung ứng không gián đoạn; (iv) Bộ Công Thương chủ trì Tối ưu hoá hoạch định và thực thi chính sách; (v) Bộ Lao động Thương binh xã hội chủ trì Di chuyển thể nhân.

+ Theo Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg, tại Khoản 5 Điều 3-Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì điều phối: Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì, điều phối hoạt động của tất cả các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam trong lĩnh vực hợp tác kết nối ASEAN. Ban Thư ký Quốc gia về ASEAN và Phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam bên cạnh ASEAN tại Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a, có trách nhiệm phối hợp trong thực hiện hợp tác kết nối ASEAN. Bộ trưởng Bộ Tài chính là Trưởng Ban chỉ đạo về điều phối kết nối ASEAN của Việt Nam.

Theo Phụ lục II, Danh sách các cơ quan chủ trì và tham gia các lĩnh vực liên ngành, liên trụ cột, 5 lĩnh vực thuộc MPAC 2025 do các Bộ chủ trì gồm: (1) **Bộ Tài chính** chủ trì lĩnh vực Cơ sở hạ tầng bền vững; (2) **Bộ Khoa học và Công nghệ** chủ trì lĩnh vực Sáng tạo số; (3) **Bộ Tài chính** chủ trì lĩnh vực Chuỗi cung ứng không gián đoạn; (4) **Bộ Công Thương** chủ trì lĩnh vực Tối ưu hoá

hoạch định và thực thi chính sách; (5) **Bộ Nội vụ** chủ trì lĩnh vực Di chuyển thể nhân. Đối với lĩnh vực (6) Mạng lưới thành phố thông minh ASEAN (ASCN) do **Bộ Xây dựng** chủ trì.

(iii) Hạn chế trong nước:

- Trong ASEAN, do tính liên ngành, liên trụ cột của hợp tác kết nối¹, công tác phối hợp triển khai MPAC2025 giữa các cơ chế chuyên ngành của ASEAN và trong nội bộ mỗi nước thường gặp nhiều khó khăn.

- Đối với Việt Nam, trong giai đoạn từ 2016-2025, mặc dù ta đã có đại diện các NFPs tham gia MPAC 2025 nhưng cán bộ được cử tham gia hầu hết ở cấp kỹ thuật, do đó hạn chế về thẩm quyền; nhiều nội dung liên ngành phải cần thêm thời gian tham vấn, ảnh hưởng tới tiến độ và hiệu quả tham gia của ta. Từ năm 2020-2025, Bộ Kế hoạch Đầu tư (cơ quan điều phối quốc gia trong nước) chỉ cử đại diện Vụ kết cấu hạ tầng và đô thị tham dự các cuộc họp của LIB-Si trong lĩnh vực chiến lược Cơ sở hạ tầng bền vững, không dự các cuộc họp khác của khuôn khổ MPAC. Cơ chế phối hợp trong triển khai MPAC/ACSP của Việt Nam thời gian qua chưa chặt chẽ, không theo quy trình tương tự ở các trụ cột khác. Kênh thông tin tại trụ cột này hiện chỉ có thông qua Phái đoàn Việt Nam tại ASEAN và chưa có báo cáo đánh giá thực hiện thường kỳ trong thời gian qua. Bên cạnh đó, hiện trụ cột này chỉ có phiên họp thường kỳ chung, không có cuộc họp riêng của các cơ quan điều phối Kết nối ASEAN quốc gia (ACNC). Ngoài ra, do thời gian qua thực hiện sáp nhập giữa các Bộ, ngành nên quá trình trao đổi thông tin, chuyển giao thực hiện cũng bị ngắt quãng.

c) Việc cần thiết xây dựng Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN 2026-2035

Đối với Việt Nam, theo Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN, Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì, điều phối hoạt động của tất cả các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam trong lĩnh vực hợp tác kết nối ASEAN. Ban Thư ký Quốc gia về ASEAN và Phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam bên cạnh ASEAN tại Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a, có trách nhiệm phối hợp trong thực hiện hợp tác kết nối ASEAN. Bộ trưởng Bộ Tài chính là Trưởng Ban chỉ đạo về điều phối kết nối ASEAN của Việt Nam. Theo đó, việc triển khai Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN đòi hỏi sự tham gia chủ động, tích cực, có trách nhiệm và sự phối hợp đồng bộ của các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.

Trong bối cảnh ASEAN tiếp tục triển khai Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN giai đoạn 2026-2035 với 6 lĩnh vực chiến lược (*Cơ sở hạ tầng bền vững; Phát triển đô thị thông minh và bền vững; Đổi mới sáng tạo số; Chuỗi cung ứng logistics không gián đoạn; Hợp tác và hoàn thiện quy định quản lý; Kết nối con người*), bao gồm các hoạt động của hơn 50 nhóm công tác, cơ quan chuyên ngành, phụ trách nhiều phân ngành như thương mại hàng hóa, thương

¹ Ví dụ, riêng lĩnh vực People mobility có các cơ quan của ASEAN NTOs, DGICM, SOMED tham gia

mại dịch vụ, đầu tư, ngân hàng, thị trường vốn, giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng, khoáng sản, năng lượng, lao động, thương mại điện tử, nông nghiệp, văn hóa, du lịch, y tế, kinh tế tuần hoàn,... Kế hoạch gồm 16 nhiệm vụ chính và triển khai bằng 49 biện pháp chiến lược (SMs), việc xây dựng và ban hành **“Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026–2030 và giai đoạn 2031–2035”** là yêu cầu khách quan và cấp thiết. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng và biện pháp của ACSPP phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam; tạo khuôn khổ thống nhất để tổ chức triển khai, điều phối và giám sát việc thực hiện các cam kết; nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường sự tham gia thực chất của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và các tổ chức xã hội – nghề nghiệp; qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững, bảo đảm lợi ích quốc gia – dân tộc và khẳng định vai trò, vị thế của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN.

III. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Chương trình hành động được xây dựng và triển khai theo chủ trương chung của Đề án tổng thể định hướng xây dựng Chương trình hành động triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và các Kế hoạch chiến lược về Chính trị-An ninh, Kinh tế, Văn hóa-Xã hội và Kết nối. Chương trình hành động cũng bám sát các quan điểm chỉ đạo cốt lõi, thể hiện tầm nhìn và cam kết của Việt Nam với một Cộng đồng ASEAN vững mạnh, thịnh vượng, với các quan điểm cụ thể sau:

Thứ nhất, Chương trình hành động được xây dựng nhằm quán triệt đầy đủ các chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, bám sát các mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 cùng các Kế hoạch chiến lược liên quan; từ đó cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy vai trò chủ động, tích cực và có trách nhiệm của Việt Nam trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Thứ hai, Chương trình lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng, mở rộng cơ hội thị trường, đồng thời bảo đảm hài hòa giữa hội nhập kinh tế với phát triển bền vững, bao trùm và nâng cao an sinh xã hội.

Thứ ba, Chương trình hành động đề cao cách tiếp cận toàn diện, liên ngành và liên trụ cột, đồng thời chú trọng nâng cao hiệu quả thực thi, cơ chế theo dõi, đánh giá và điều chỉnh chính sách trong quá trình triển khai giữa cấp trung ương và cấp địa phương. Do đó, việc triển khai tại Việt Nam cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các Bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan, đảm bảo tính hiệu quả và tránh chồng chéo.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu của chương trình hành động

a) Mục tiêu chung:

Kế hoạch Chiến lược Kết nối ASEAN được dự kiến kết nối ASEAN bằng cách tăng cường liên kết vật chất, thể chế và giao lưu nhân dân trong khu vực, đồng thời hỗ trợ thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, thông qua sáu lĩnh vực chiến lược. Chương trình hành động sẽ hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN giai đoạn 2026–2030 và giai đoạn 2031–2035, và tầm nhìn 2045 của ASEAN.

b) Mục tiêu cụ thể:

Sáu Lĩnh vực chiến lược được triển khai đồng bộ nhằm tối ưu hóa hiệu quả phối hợp giữa các Trụ cột Cộng đồng ASEAN và thu hẹp khoảng cách phát triển. Cấu trúc gồm 06 Lĩnh vực (tương ứng với 06 Mục tiêu chiến lược) và 49 Biện pháp chiến lược thuộc Kế hoạch Chiến lược Kết nối ASEAN. Các biện pháp này được cụ thể hóa thành các Hoạt động trong Kế hoạch công tác, quy định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp và mốc thời gian thực hiện. Định kỳ hoặc theo yêu cầu phát sinh, Ủy ban Điều phối Kết nối ASEAN chủ trì, phối hợp với Ban Thư ký ASEAN và các bên liên quan rà soát, điều chỉnh Kế hoạch công tác phù hợp với thực tiễn. Mục tiêu cụ thể bao gồm:

- *Cụ thể hóa mục tiêu và tổ chức triển khai Kế hoạch Kết nối ASEAN:* Chương trình tập trung cụ thể hóa và triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, biện pháp chiến lược của Kế hoạch Chiến lược Kết nối ASEAN 2026–2035 (ACSP) phù hợp với điều kiện thực tiễn, pháp luật và lợi ích quốc gia của Việt Nam. Đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng Bộ, ngành nhằm bảo đảm sự tham gia chủ động, đóng góp thực chất vào mạng lưới kết nối khu vực.

- *Hoàn thiện thể chế và bảo đảm hài hòa pháp luật:* Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực trọng yếu như cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị, đầu tư, hải quan, logistics, thương mại điện tử, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và đô thị thông minh. Qua đó, bảo đảm tính đồng bộ, hài hòa giữa quy định trong nước với các cam kết nội khối ASEAN và thông lệ quốc tế.

- *Tăng cường điều phối liên ngành và nâng cao năng lực hội nhập:* Tập trung nâng cao hiệu quả điều phối liên ngành, củng cố năng lực cơ quan đầu mối và hoàn thiện cơ chế giám sát thực thi cam kết ACSP gắn kết chặt chẽ với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Song song đó, đẩy mạnh nâng cao nhận thức, năng lực hội nhập, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo cho các bên liên quan, hỗ trợ doanh nghiệp chủ động tối ưu hóa cơ hội từ thị trường ASEAN và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng khu vực.

- *Khẳng định vai trò và vị thế chiến lược của Việt Nam:* Tiếp tục nâng cao vai trò, tiếng nói và vị thế của Việt Nam thông qua việc đóng góp tích cực, có trách nhiệm vào các sáng kiến kinh tế chung. Từ đó, chủ động cùng các quốc gia thành viên hiện thực hóa Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, góp phần củng cố vai trò trung tâm của ASEAN và bảo đảm sự phát triển bền vững của khu vực.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

a) Phạm vi

Chương trình hành động được triển khai trên phạm vi cả nước, áp dụng đối với các Bộ, ngành; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các cơ quan đầu mối tham gia hợp tác trong khuôn khổ Kết nối ASEAN.

b) Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030

- Năm 2026: hoàn thành việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 của các Bộ, ngành thực hiện Chương trình hành động và lồng ghép vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở cấp trung ương và địa phương (nếu có).

- Giai đoạn 2026 - 2030: Triển khai hiệu quả các hoạt động trọng tâm theo từng lĩnh vực.

- Năm 2028: Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện các Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030.

- Năm 2030: Đánh giá cuối kỳ giai đoạn 1 việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2031 - 2035.

- Giai đoạn 2: Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2031-2035

- Sáu tháng đầu năm 2031: ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2031-2035.

- Giai đoạn 2031-2035: Triển khai hiệu quả các hoạt động trọng tâm theo từng lĩnh vực.

- Năm 2033: Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2031-2035.

- Năm 2035: Đánh giá cuối kỳ việc thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kết nối tại Việt Nam giai đoạn 2031-2035.

3. Nội dung thực hiện

Kế hoạch Chiến lược Kết nối ASEAN được dự kiến kết nối ASEAN bằng cách tăng cường liên kết vật chất, thể chế và giao lưu nhân dân trong khu vực, đồng thời hỗ trợ thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, thông qua sáu (06) lĩnh vực chiến lược: Cơ sở hạ tầng bền vững; Phát triển đô thị thông minh và bền vững; Đổi mới sáng tạo số; Logistics và Chuỗi cung ứng liên mạch; Hợp tác và Quy định xuất sắc; và Kết nối giữa con người với con người.

Trên cơ sở các mục tiêu trên, căn cứ nội dung Kế hoạch Chiến lược Kết nối ASEAN 2026-2035, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần xây dựng kế hoạch hành động nhằm cụ thể hóa và góp phần thực hiện các mục tiêu chiến lược (*Phụ lục phân công nhiệm vụ cụ thể ban hành kèm theo*):

Mục tiêu chiến lược 1: Cơ sở hạ tầng bền vững (Sustainable Infrastructure): Một cộng đồng được kết nối thông qua mạng lưới cơ sở hạ tầng bền vững đang phát triển trong và giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Mục tiêu Chiến lược 2: Phát triển đô thị thông minh & bền vững (Smart and Sustainable Urban Development): Một cộng đồng có khả năng quản lý các thách thức đô thị và nông thôn bằng cách tận dụng các công nghệ hiện đại và cơ sở hạ tầng sáng tạo, cũng như tăng cường các thành phố và làng mạc thông minh và bền vững của ASEAN

Mục tiêu Chiến lược 3: Đổi mới sáng tạo số (Digital Innovation): Một cộng đồng với sự đổi mới kỹ thuật số liên tục và tăng cường an ninh mạng, thúc đẩy thanh toán và kết nối thị trường tài chính và luồng thông tin xuyên biên giới hiệu quả.

Mục tiêu Chiến lược 4: Logistics và Chuỗi cung ứng liền mạch (Seamless Logistics and Supply Chain): Một cộng đồng thúc đẩy chuỗi cung ứng và hậu cần hiệu quả và có khả năng phục hồi hướng tới sự tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Mục tiêu Chiến lược 5: Hợp tác và Quy định xuất sắc (Regulatory Excellence and Cooperation): Một cộng đồng thúc đẩy sự xuất sắc về quy định và hợp tác hướng tới giải quyết môi trường chính sách phức tạp, kết nối với nhau và thay đổi nhanh chóng.

Mục tiêu Chiến lược 6: Kết nối con người với con người (People-to-People Connectivity): Một cộng đồng thúc đẩy kết nối nhân dân lớn hơn hướng tới ASEAN hướng đến con người và lấy con người làm trung tâm.

4. Các biện pháp hỗ trợ thực hiện Chương trình hành động

a) Lồng ghép Kế hoạch chiến lược vào các cơ chế, chính sách và chương trình phát triển trong nước

- Tổ chức lồng ghép các mục tiêu, định hướng và hoạt động của Kế hoạch chiến lược Kết nối ASEAN vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án của các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nếu có), vừa phản ánh và thúc đẩy các ưu tiên, nhu cầu của doanh nghiệp, địa phương trong quá trình triển khai; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong mục tiêu chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách trong nước có liên quan để phù hợp với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ ACSP, đồng thời gắn với yêu cầu bảo đảm lợi ích quốc gia – dân tộc và phát triển bền vững.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện

- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thu thập, chia sẻ thông tin, chế độ báo cáo, theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động ở các Bộ, ngành và địa phương.

- Hoàn thiện bộ chỉ tiêu và cơ chế đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm việc giám sát, đánh giá được thực hiện một cách thường xuyên, khách quan, minh bạch; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

c) Thúc đẩy vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Đẩy mạnh công tác vận động, huy động và lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, cũng như các cơ chế hỗ trợ trong khuôn khổ ASEAN và các đối tác, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và các nguồn hợp pháp khác.

- Bảo đảm việc phân bổ và sử dụng nguồn lực cho triển khai Chương trình hành động được thực hiện một cách hợp lý, hiệu quả, đúng mục tiêu, tránh chồng chéo, trùng lặp.

d) Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế phối hợp và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị tham gia triển khai Chương trình hành động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng hội nhập, quản lý và điều phối cho đội ngũ cán bộ làm công tác ASEAN ở các Bộ, ngành và địa phương thông qua đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm và tham gia các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

đ) Tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN nói chung và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 nói riêng tới cán bộ, doanh nghiệp và người dân, với nội dung, hình thức phù hợp từng nhóm đối tượng.

- Thúc đẩy đối thoại và kết nối thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về hợp tác ASEAN, đặc biệt trong những lĩnh vực Việt Nam, ASEAN và các đối tác cùng quan tâm và có lợi ích chung nhằm tăng cường trao đổi chính sách, chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác thực chất.

- Tăng cường sự tham gia, đồng hành và ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và người dân đối với tiến trình hội nhập ASEAN và việc triển khai Chương trình hành động.

5. Kinh phí thực hiện

Chương trình hành động là căn cứ để các bộ, cơ quan chủ động triển khai nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, việc bố trí kinh phí thực hiện

từng nhiệm vụ cụ thể được thực hiện theo khả năng cân đối nguồn lực và trong quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; đồng thời, không làm phát sinh cơ chế, chính sách hoặc cam kết bố trí kinh phí ngoài các quy định hiện hành.

Ngoài ra, chương trình có thể huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, trợ giúp kỹ thuật của các đối tác và các nhà tài trợ quốc tế, khu vực, song phương và các nhà tài trợ trong nước.

6. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thực hiện Chương trình hành động; điều phối hoạt động của tất cả các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN của Việt Nam trong lĩnh vực hợp tác kết nối ASEAN; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành cung cấp thông tin cho ACCC.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính là Trưởng Ban chỉ đạo về điều phối kết nối ASEAN của Việt Nam; Tổ chức họp giao ban định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất để đánh giá tiến độ triển khai, xử lý các vướng mắc liên ngành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hành động hàng năm, tổ chức đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 1 (2026-2030), tổ chức tổng kết, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 2 (2031-2035) và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động đối với lĩnh vực chiến lược thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính.

b) Các Bộ, ngành chủ trì lĩnh vực chiến lược thuộc ACSP và các Bộ, ngành liên quan

- Các Bộ, ngành là các cơ quan trực tiếp tham gia hợp tác ASEAN thuộc các lĩnh vực chiến lược của trụ cột Kết nối ASEAN tại Việt Nam theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 và thực tiễn triển khai bao gồm: Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- + Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan trong lĩnh vực chiến lược thuộc ACSP xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động theo lĩnh vực phụ trách (theo Phụ lục của Chương trình hành động), đảm bảo lồng ghép hiệu quả các ưu tiên quốc gia trong lĩnh vực phụ trách vào tiến trình hợp tác ASEAN, hoàn thành trong Quý III-IV/2026.

- + Tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động hàng năm về Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 1 (2026-2030), tổ chức tổng kết, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 2 (2031-2035); gửi Bộ Tài

chính tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Các Bộ, ngành có liên quan trong các lĩnh vực thuộc lĩnh vực chiến lược:

- + Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch của Chương trình hành động đã được phê duyệt trong giai đoạn 2026-2030 và giai đoạn 2031-2035, đồng thời căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động để xây dựng kế hoạch triển khai của từng ngành, làm cơ sở cho địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai ở cấp độ địa phương (nếu có).

- + Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan để thực hiện đánh giá cuối kỳ giai đoạn 2026-2030 và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2031-2035 vào năm 2030, đồng thời thực hiện đánh giá cuối kỳ vào năm 2035.

- + Tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, và các đối tác khác (gọi tắt là tổ chức) tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động trên cơ sở phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

- + Chủ trì ban hành hướng dẫn triển khai cho các địa phương (bao gồm mẫu biểu, hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo), nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện, tăng cường theo dõi, đánh giá và tổng hợp kết quả triển khai trên phạm vi toàn quốc (nếu có), qua đó nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương.

c) Bộ Ngoại giao:

Theo dõi, định hướng triển khai ACSP thông qua ACCC, với sự hỗ trợ, thực thi của các cơ quan chuyên ngành ASEAN, cơ quan đầu mối triển khai của từng lĩnh vực chiến lược, cơ quan điều phối quốc gia về hợp tác kết nối ASEAN, các cơ quan đầu mối quốc gia theo lĩnh vực và bộ phận phụ trách kết nối của Ban thư ký ASEAN.

d) Phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam bên cạnh ASEAN tại Gia-các-ta, In-đô-nê-xi-a (Ủy ban Điều phối Kết nối ASEAN (ACCC)):

- Theo dõi, đánh giá và rà soát định kỳ việc triển khai các lĩnh vực chiến lược, sáng kiến và dòng hành động của ACSP; Thúc đẩy sự tham gia của các bên liên quan và đối tác ngoài khối; Có trách nhiệm phối hợp trong thực hiện hợp tác kết nối ASEAN; Làm cầu nối thông tin giữa Ban Thư ký ASEAN với các cơ quan triển khai trong nước; Tăng cường trao đổi thông tin với các Bộ, ngành trong nước; gửi báo cáo định kỳ của ACSP để các cơ quan nắm thông tin và triển khai kịp thời.

- Tìm kiếm cơ hội tiếp tục duy trì việc tổ chức định kỳ Diễn đàn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AIPF) và Mạng lưới Doanh nghiệp ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AIPBN), hoặc các nền tảng tương tự lấy AOIP làm trọng tâm, nhằm thúc đẩy và hỗ trợ cho Chương trình nghị sự về Kết nối ASEAN, bao gồm thông qua việc gắn kết bền vững với khu vực doanh nghiệp.

- Tổ chức các hội thảo hoặc đối thoại do ASEAN chủ trì với các đối tác bên ngoài trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhằm hỗ trợ triển khai Chương trình nghị sự về Kết nối ASEAN.

- Tăng cường công tác điều phối, đánh giá và quảng bá các lĩnh vực hợp tác trong khuôn khổ AOIP tại các cuộc họp với các đối tác đối thoại và các bên liên quan bên ngoài khác.

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Phối hợp với các bộ, ngành chủ trì các lĩnh vực thực hiện các nhiệm vụ có liên quan thuộc các chương trình, kế hoạch của Chương trình hành động đã được phê duyệt trong giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 (nếu có); lồng ghép các nội dung thực hiện vào các chương trình, kế hoạch hiện có của địa phương đảm bảo lồng ghép hiệu quả các ưu tiên quốc gia và thực hiện báo cáo thông qua chế độ báo cáo chung hoặc theo yêu cầu khi phát sinh nhiệm vụ./.



Phụ lục

PHÂN CÔNG CÁC BỘ, NGÀNH CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC KẾT NỐI ASEAN TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ GIAI ĐOẠN 2031 - 2035

(Kèm theo Chương trình hành động tại Quyết định số ~~1775~~ 1775/QĐ-TTg ngày ~~14~~ 14 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Biện pháp chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Thời gian dự kiến	Đề xuất Bộ, ngành chủ trì
1. LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC 1: HẠ TẦNG BỀN VỮNG				
Cơ quan chủ trì của Việt Nam: Bộ Tài chính				
Mục tiêu chiến lược: Xây dựng một Cộng đồng ASEAN được kết nối thông qua các mạng lưới hạ tầng bền vững ngày càng phát triển trong nội khối và giữa các quốc gia thành viên ASEAN.				
Mục tiêu cụ thể: (a). Tăng cường phát triển và phối hợp kết nối hạ tầng trong nội bộ và giữa các quốc gia thành viên ASEAN (b). Gia tăng đầu tư hạ tầng từ khu vực công và khu vực tư nhân tại các quốc gia thành viên ASEAN				
1.1	Mở rộng Danh mục ban đầu các dự án hạ tầng ASEAN	Chủ trì: ACSI Phối hợp: STOM, SOME, ADGSOM	2026-2030	Bộ Tài chính
1.2	Quy hoạch và phát triển giao thông vận tải đồng bộ, kết nối hàng không, đường bộ và hàng hải	Chủ trì: STOM Phối hợp: ACSI	2026-2030	Bộ Xây dựng
1.3	Tăng cường kết nối năng lượng nội khối (Lưới điện ASEAN, Đường ống dẫn khí gas, LNG)	Chủ trì: SOME	2026-2030	Bộ Công Thương
1.4	Phát triển hạ tầng số khu vực bền vững, an toàn và toàn diện	Chủ trì: ADGSOM Phối hợp: ACCED	2026-2030	Bộ Khoa học và Công nghệ
1.5	Mở rộng kết nối và nâng cao khả năng chống chịu của hệ thống cáp biển	Chủ trì: ADGSOM	2026-2035	Bộ Khoa học và Công nghệ
1.6	Thúc đẩy đầu tư công-	Chủ trì: ACSI	2026-	Bộ Tài chính

	tu (PPP) vào hạ tầng bền vững	Phối hợp: ACMF, WC-CMD	2030	
1.7	Nâng cao khả năng chống chịu, hiệu quả và mở rộng khả năng tiếp cận của hạ tầng bền vững	Chủ trì: ACSI Phối hợp: STOM, ASOEN, ACDM	2026-2030	Bộ Tài chính
1.8	Thúc đẩy áp dụng các giải pháp cơ sở hạ tầng và giao thông bền vững với môi trường, chống chịu biến đổi khí hậu, thiên tai và trung hòa carbon	Chủ trì: ACSI Phối hợp: STOM, ASOEN, ACDM	2026-2035	Bộ Tài chính

2. LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC 2: PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ BỀN VỮNG

Cơ quan chủ trì của Việt Nam: Bộ Xây dựng

Mục tiêu chiến lược:

Xây dựng một Cộng đồng có khả năng giải quyết hiệu quả các thách thức đô thị và nông thôn thông qua việc ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển hạ tầng đổi mới sáng tạo, đồng thời thúc đẩy phát triển các đô thị và làng xã thông minh, bền vững trong ASEAN

Mục tiêu cụ thể:

(a). Thúc đẩy phát triển đô thị và nông thôn thông minh, bền vững

(b). Tăng cường phát triển nông thôn và nâng cao năng lực cho cộng đồng nông thôn

2.1	Xây dựng quy hoạch tích hợp và lộ trình quản trị số đô thị và nông thôn	Đồng chủ trì: ASCN, SOMRDPE	2026-2035	Bộ Xây dựng
2.2	Nâng cao chất lượng nhà ở thông minh giá rẻ và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế thiết yếu	Chủ trì: ASCN Phối hợp: SOM-HD	2026-2035	Bộ Xây dựng (Phối hợp: Bộ Y tế)
2.3	Tăng cường hệ thống giám sát an toàn đô thị, ứng dụng IoT và AI để phòng ngừa rủi ro	Chủ trì: ASCN	2026-2035	Bộ Xây dựng
2.4	Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, quản lý chất thải thông minh và bảo vệ tài nguyên nước	Đồng chủ trì: ASCN, ASOEN, COM-AATHP Phối hợp: SOM-HD	2026-2035	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.5	Ứng phó khẩn cấp và	Đồng chủ trì: ASCN,	2026-	Bộ Xây

	nâng cao khả năng chống chịu biến đổi khí hậu tại cấp đô thị	ASOEN, ACDM	2035	dựng
2.6	Phát triển hạ tầng giao thông đa phương thức tại đô thị và thiết kế mục tiêu bao trùm	Đồng chủ trì: ASCN, SOMRDPE Phối hợp: SOMSWD	2026-2035	Bộ Xây dựng
2.7	Khuyến khích doanh nghiệp đô thị ứng dụng đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ xanh	Chủ trì: ASCN	2026-2035	Bộ Xây dựng (Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp)
2.8	Nâng cao năng lực quản trị và tăng cường mô hình đối tác công-tư (PPP) ở cấp đô thị	Đồng chủ trì: ASCN, SOMRDPE	2026-2035	Bộ Xây dựng
2.9	Xây dựng cầm nang tài chính đô thị bền vững và đào tạo lập dự án đầu tư đô thị	Đồng chủ trì: ASCN, SOMRDPE Phối hợp: ACMF, WC-CMD	2026-2035	Bộ Xây dựng
2.10	Hỗ trợ sự liên kết và hợp tác giữa các thôn, làng nhằm giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi nông thôn.	Chủ trì: SOMRDPE Phối hợp: ASCN	2026-2035	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.11	Hỗ trợ mở rộng thị trường và số hóa các sản phẩm đặc trưng nông thôn thông qua đổi mới sáng tạo	Chủ trì: SOMRDPE	2026-2035	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2.12	Tăng cường liên kết đô thị - nông thôn và hợp tác quy hoạch không gian vì quá trình đô thị hóa và phát triển cộng đồng bền vững.	Chủ trì: ASCN Phối hợp: SOMRDPE, ACSI	2026-2035	Bộ Xây dựng

3. LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC 3: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO SỐ

Cơ quan chủ trì của Việt Nam: Bộ Khoa học và Công nghệ

Mục tiêu chiến lược

Xây dựng một Cộng đồng ASEAN có năng lực đổi mới số liên tục, tăng cường an ninh mạng, thúc đẩy kết nối trong lĩnh vực thanh toán và thị trường tài chính, đồng thời tạo thuận lợi cho dòng chảy thông tin xuyên biên giới một cách hiệu quả.

Mục tiêu cụ thể

(a). Mở rộng và nâng cao kết nối số của ASEAN

(b). Gia tăng sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào nền kinh tế số.

3.1	Quản trị dữ liệu số và xây dựng quy tắc bảo mật dữ liệu xuyên biên giới	Chủ trì: ADGSOM Phối hợp: ACCED	2026	Bộ Công an
3.2	Thúc đẩy hạ tầng dữ liệu mở và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu số ASEAN	Đồng chủ trì: ACCC, ADGSOM, ACCED	2026-2030	Bộ Công an
3.3	Đào tạo kỹ năng AI và chuyển đổi số cho người dân, MSMEs, phụ nữ và thanh niên	Đồng chủ trì: ADGSOM, ACCMSME	2025-2030	Bộ Khoa học và Công nghệ
3.4	Mở rộng liên kết thanh toán xuyên biên giới và ứng dụng Khung giao dịch đồng nội tệ (LCT)	Chủ trì: WC-PSS Phối hợp: ACCMSME, ACCED, WC-CAL	2026-2030	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
3.5	Hợp tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và phát triển hệ thống tính toán hiệu năng cao (HPC)	Đồng chủ trì: ADGSOM, COSTI	2026-2028	Bộ Khoa học và Công nghệ
3.6	Tăng cường an toàn thông tin mạng, phòng chống lừa đảo trực tuyến	Chủ trì: ADGSOM	2026-2030	Bộ Công an
3.7	Thúc đẩy kỹ năng nhận biết và đánh giá thông tin, phòng chống tin giả	Đồng chủ trì: ADGSOM, SOMRI	2026-2028	Bộ Công an (<i>phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>)
3.8	Thúc đẩy công nhận kỹ năng số, hệ thống vi chứng chỉ (micro-credentials) trong TVET	Đồng chủ trì: ADGSOM, ACCED, CCS	2026-2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo

4. LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC 4: LOGISTICS VÀ CHUỖI CUNG ỨNG LIÊN MẠCH**Cơ quan chủ trì của Việt Nam: Bộ Tài chính****Mục tiêu chiến lược**

Một Cộng đồng thúc đẩy hệ thống logistics và chuỗi cung ứng hiệu quả, tự cường hướng tới sự tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu

Mục tiêu cụ thể

(a). Nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của kết nối logistics và chuỗi cung ứng trong ASEAN

(b). Tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống logistics và chuỗi cung ứng trước các cú sốc kinh tế và gián đoạn ở cấp độ khu vực và toàn cầu

(c). Nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu

4.1	Nâng cao năng lực cạnh tranh chuỗi cung ứng, hạn chế đứt gãy đứt đoạn chuỗi cung ứng.	Chủ trì: FG-GVC	2026-2027	Bộ Công Thương
4.2	Lồng ghép kinh tế tuần hoàn và phát triển nông nghiệp bền vững tiếp cận nguồn vốn xanh	Chủ trì: FG-CE	2026-2030	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4.3	Thúc đẩy số hóa và ứng dụng công nghệ trong tạo thuận lợi thương mại	Đồng chủ trì: ACCED, ADGSOM	2027 trở đi	Bộ Công Thương
4.4	Phát triển vận tải đa phương thức và mở rộng Hệ thống Quá cảnh Hải quan ASEAN (ACTS)	Đồng chủ trì: STOM, SEOM, SWG-ACTS	2026-2030	Bộ Tài chính
4.5	Đơn giản hóa thủ tục hải quan và tăng cường tham vấn với cộng đồng doanh nghiệp	Chủ trì: ACCMSME, CCC	2026-2035	Bộ Tài chính
4.6	Thúc đẩy tài chính toàn diện, hỗ trợ MSMEs ứng dụng nền tảng số tham gia chuỗi giá trị	Chủ trì: ACCMSME Phối hợp: FG-GVC	2027-2030	Bộ Tài chính

5. LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC 5: HỢP TÁC VÀ QUY ĐỊNH XUẤT SẮC

Cơ quan chủ trì của Việt Nam: Bộ Công Thương

Mục tiêu Chiến lược:

Một Cộng đồng thúc đẩy hoàn thiện thể chế và hợp tác nhằm ứng phó với môi trường chính sách phức tạp, liên kết chặt chẽ và thay đổi nhanh chóng

Mục tiêu cụ thể:

(a). Tăng cường thực thi các thông lệ tốt về quản lý thể chế trong thương mại và đầu tư khu vực

(b). Nâng cao hiểu biết và năng lực thực thi chính sách, quy định nhằm tạo

thuận lợi cho thương mại, logistics và đầu tư xuyên biên giới.				
5.1	Trao đổi điện tử chứng từ thương mại (e-SPS, e-AH, e-FS) qua Cơ chế Một cửa ASEAN	Đồng chủ trì: ACCED, ASWSC	2026 trở đi	Bộ Tài chính
5.2	Hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật hướng tới chuỗi cung ứng tuần hoàn, xanh	Chủ trì: FG-CE	Đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5.3	Hỗ trợ MSMEs áp dụng các chứng nhận tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị tốt	Chủ trì: ACCMSME	2026-2035	Bộ Tài chính
5.4	Xây dựng và thực thi các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs) về trình độ và chứng chỉ nghề	Chủ trì: CCS	2026-2030	Bộ Tài chính
5.5	Số hóa và tự động hóa quy trình kiểm soát tại biên giới (CIQ), triển khai hải quan số	Đồng chủ trì: DGICM, SOM-AMAF, STOM, CCC	2026-2030	Bộ Tài chính
5.6	Đơn giản hóa thủ tục thương mại và thuận lợi hóa đầu tư xuyên biên giới	Chủ trì: SEOM	2026-2035	Bộ Công Thương

6. LĨNH VỰC CHIẾN LƯỢC 6: KẾT NỐI CON NGƯỜI VỚI CON NGƯỜI

Cơ quan chủ trì của Việt Nam: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Mục tiêu chiến lược

Một cộng đồng tăng cường kết nối giữa người dân với người dân, hướng tới một ASEAN lấy người dân làm trung tâm và phục vụ người dân.

Mục tiêu cụ thể

- (a). Nâng cao tinh thần gắn kết khu vực
- (b). Tăng cường hợp tác trong giáo dục, nghiên cứu và trao đổi học thuật
- (c). Tăng cường sự dịch chuyển nhân lực trong khu vực ASEAN

6.1	Tăng cường nhận thức về ASEAN và thúc đẩy quảng bá bản sắc chung ASEAN	Chủ trì: SOMCA	2026-2035	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6.2	Thúc đẩy gắn kết xã hội, phát triển bao trùm và tăng trưởng công	Đồng chủ trì: SOMCA, NTOs	2026-2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	bằng thông qua kinh tế sáng tạo và du lịch.			
6.3	Thúc đẩy Đông Nam Á trở thành điểm đến du lịch hàng đầu bằng cách tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho khách du lịch, nâng cao năng lực nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ tiên tiến.	Chủ trì: NTOs	2026-2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6.4	Mở rộng học bổng khu vực, phát triển Nền tảng Trao đổi học tập GEMS	Chủ trì: SOM-ED	2026-2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo
6.5	Tạo thuận lợi cho dịch chuyển lao động, chuẩn hóa chất lượng đào tạo nghề TVET	Đồng chủ trì: SLOM, ATC	2026-2030	Bộ Nội vụ
6.6	Thúc đẩy hợp tác và giao lưu khu vực trong lĩnh vực thể thao.	Chủ trì: SOMS	2026-2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6.7	Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về y tế công cộng và quản lý dịch bệnh xuyên biên giới	Chủ trì: SOM-HD	2026-2035	Bộ Y tế

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT
TÊN CÁC CƠ QUAN CHUYÊN NGÀNH CỦA ASEAN**

STT	Từ viết tắt	Tên đầy đủ bằng tiếng Anh	Tên gọi bằng tiếng Việt
1	ACCC	ASEAN Connectivity Coordinating Committee	Ủy ban Điều phối Kết nối ASEAN
2	ACCED	ASEAN Coordinating Committee on E-Commerce and Digital Economy	Ủy ban Điều phối ASEAN về Thương mại điện tử và Kinh tế số
3	ACCMSME	ASEAN Coordinating Committee on Micro, Small, and Medium Enterprises	Ủy ban Điều phối ASEAN về Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa
4	ACCP	ASEAN Committee on Consumer Protection	Ủy ban ASEAN về Bảo vệ người tiêu dùng
5	ACCSQ	ASEAN Consultative Committee for Standards and Quality	Ủy ban Tham vấn ASEAN về Tiêu chuẩn và Chất lượng
6	ACDM	ASEAN Committee on Disaster Management	Ủy ban ASEAN về Quản lý thiên tai
7	ACE	ASEAN Centre for Energy	Trung tâm Năng lượng ASEAN
8	ACMF	ASEAN Capital Markets Forum	Diễn đàn Thị trường Vốn ASEAN
9	AC-SPS	ASEAN Committee on Sanitary and Phytosanitary Measures	Ủy ban ASEAN về Các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật
10	ACSI	ASEAN Committee on Sustainable Infrastructure	Ủy ban ASEAN về Hạ tầng bền vững
11	ACSS	ASEAN Community Statistical System Committee	Ủy ban Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN
12	ACW	ASEAN Committee on Women	Ủy ban ASEAN về Phụ nữ
13	ACWC	ASEAN Commission on the Promotion and Protection of	Ủy ban ASEAN về Thúc đẩy và Bảo vệ quyền của

		the Rights of Women	phụ nữ và trẻ em
14	ADGSOM	ASEAN Digital Senior Officials Meeting	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Kỹ thuật số
15	AOIP	ASEAN Outlook on the Indo-Pacific	Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương
16	ASEAN Cyber CC	ASEAN Cybersecurity Coordinating Committee	Ủy ban Điều phối An ninh mạng ASEAN
17	ASCN	ASEAN Smart Cities Network	Mạng lưới Các thành phố thông minh ASEAN
18	ASCP	ASEAN SPS Contact Points	Các Đầu mối liên hệ ASEAN về SPS
19	ASOEN	ASEAN Senior Officials on Environment	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Môi trường
20	ASOF	ASEAN Senior Officials on Forestry	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Lâm nghiệp
21	ASOMM	ASEAN Senior Officials Meeting on Minerals	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Khoáng sản
22	ASWSC	ASEAN Single Window Steering Committee	Ủy ban Chỉ đạo Cơ chế Một cửa ASEAN
23	ATF-JCC	ASEAN Trade Facilitation Joint Consultative Committee	Ủy ban Tham vấn hỗn hợp ASEAN về Tạo thuận lợi thương mại
24	ATC	ASEAN Technical and Vocational Education and Training (TVET) Council	Hội đồng ASEAN về Giáo dục và Đào tạo Kỹ thuật, Nghề nghiệp (TVET)
25	AWGHEM	ASEAN Working Group on Higher Education Mobility	Nhóm công tác ASEAN về Dịch chuyển giáo dục đại học
26	CCA	Coordinating Committee on	Ủy ban Điều phối Hiệp

		ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA)	định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA)
27	CCC	Coordinating Committee on Customs	Ủy ban Điều phối Hải quan ASEAN
28	CCI	Coordinating Committee on Investment	Ủy ban Điều phối Đầu tư ASEAN
29	CCS	Coordinating Committee on Services	Ủy ban Điều phối Dịch vụ ASEAN
30	COCI	Committee on Culture and Information	Ủy ban Văn hóa và Thông tin ASEAN
31	COM-AATHP	Committee under the Conference of the Parties to the ASEAN Agreement on Transboundary Haze Pollution	Ủy ban thuộc Hội nghị các Bên tham gia Hiệp định ASEAN về Ô nhiễm khói mù xuyên biên giới
32	COSTI	Committee on Science, Technology, and Innovation	Ủy ban ASEAN về Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo
33	CPR	Committee of Permanent Representatives to ASEAN	Ủy ban Đại diện thường trực tại ASEAN
34	CPTFWG	Customs Procedures and Trade Facilitation Working Group	Nhóm công tác về Thủ tục hải quan và Tạo thuận lợi thương mại
35	DGICM	Directors-General of Immigration Departments and Heads of Consular Affairs Divisions of the Ministries of Foreign Affairs	Hội nghị Tổng cục trưởng Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh và Trưởng đơn vị Lãnh sự thuộc Bộ Ngoại giao các nước ASEAN
36	EWG e-SPS	Expert Working Group on e-Sanitary and Phytosanitary	Nhóm chuyên gia về Chứng nhận điện tử SPS
37	FG-CE	Focal Group for Circular Economy	Nhóm đầu mối về Kinh tế tuần hoàn
38	FG-GVC	Focal Group for Global Value Chain	Nhóm đầu mối về Chuỗi giá trị toàn cầu

39	NTOs	National Tourism Organisations	Các Cơ quan Du lịch quốc gia
40	SEOM	Senior Economic Officials Meeting	Hội nghị Quan chức Kinh tế Cấp cao ASEAN
41	SLOM	Senior Labour Officials Meeting	Hội nghị Quan chức Lao động Cấp cao ASEAN
42	SOM-AMAF	Senior Officials Meeting of the ASEAN Ministers on Agriculture and Forestry	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Nông nghiệp và Lâm nghiệp
43	SOMCA	Senior Officials Meeting on Culture and Arts	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Văn hóa và Nghệ thuật
44	SOME	Senior Officials on Energy Meeting	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Năng lượng
45	SOM-ED	Senior Officials Meeting on Education	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Giáo dục
46	SOM-HD	Senior Officials Meeting on Health Development	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Phát triển Y tế
47	SOMRDPE	Senior Officials Meeting on Rural Development and Poverty Eradication	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Phát triển Nông thôn và Xóa đói giảm nghèo
48	SOMRI	Senior Officials Meeting Responsible for Information	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN phụ trách Thông tin
49	SOMS	Senior Officials Meeting on Sports	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Thể thao
50	SOMSWD	Senior Officials Meeting on Social Welfare and Development	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Phúc lợi và Phát triển xã hội
51	SOMY	Senior Officials Meeting on Youth	Hội nghị Quan chức Cấp cao ASEAN về Thanh niên

52	STOM	Senior Transport Officials Meeting	Hội nghị Quan chức Giao thông Vận tải Cấp cao ASEAN
53	SWG-ACTS	Sub-Working Group on ASEAN Customs Transit System	Tiểu Nhóm công tác về Hệ thống Quá cảnh Hải quan ASEAN
54	SWG-AAMRA	Sub-Working Group on ASEAN Authorised Economic Operator Mutual Recognition Arrangement	Tiểu Nhóm công tác về Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau đối với Doanh nghiệp ưu tiên ASEAN (AEO)
55	TSWGC	Technical Sub-Working Group on Classification	Tiểu Nhóm công tác kỹ thuật về Phân loại hàng hóa
56	WC-CAL	Working Committee on Capital Account Liberalisation	Ủy ban công tác về Tự do hóa tài khoản vốn
57	WC-CMD	Working Committee on Capital Market Development	Ủy ban công tác về Phát triển thị trường vốn
58	WC-PSS	Working Committee on Payment and Settlement Systems	Ủy ban công tác về Hệ thống thanh toán và quyết toán